

Số: TVHN-249 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

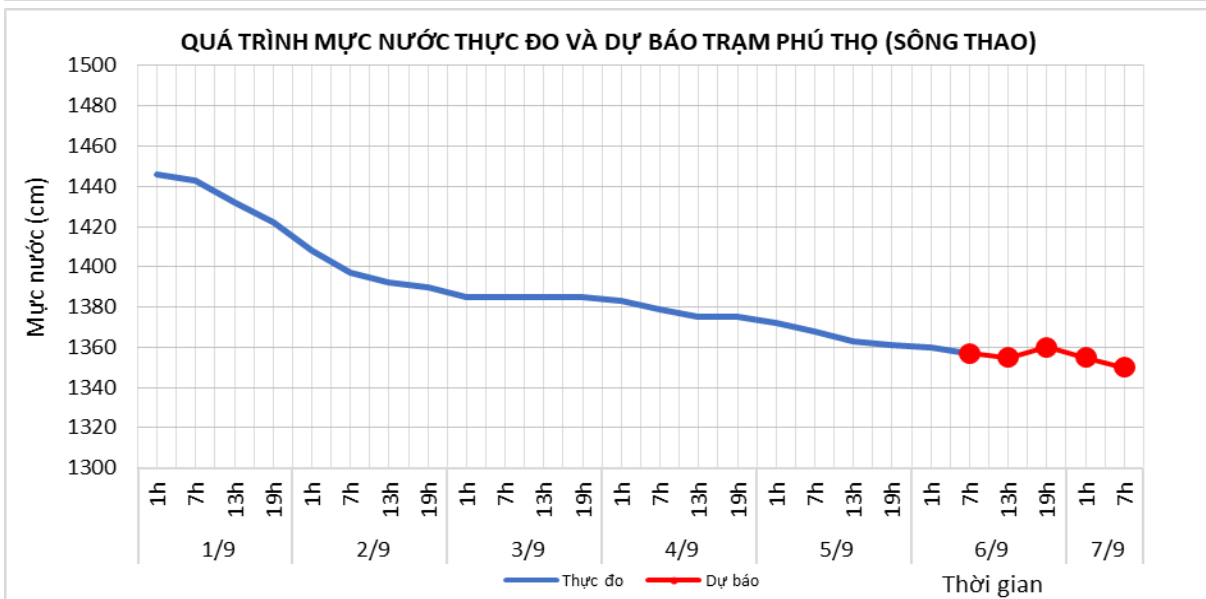
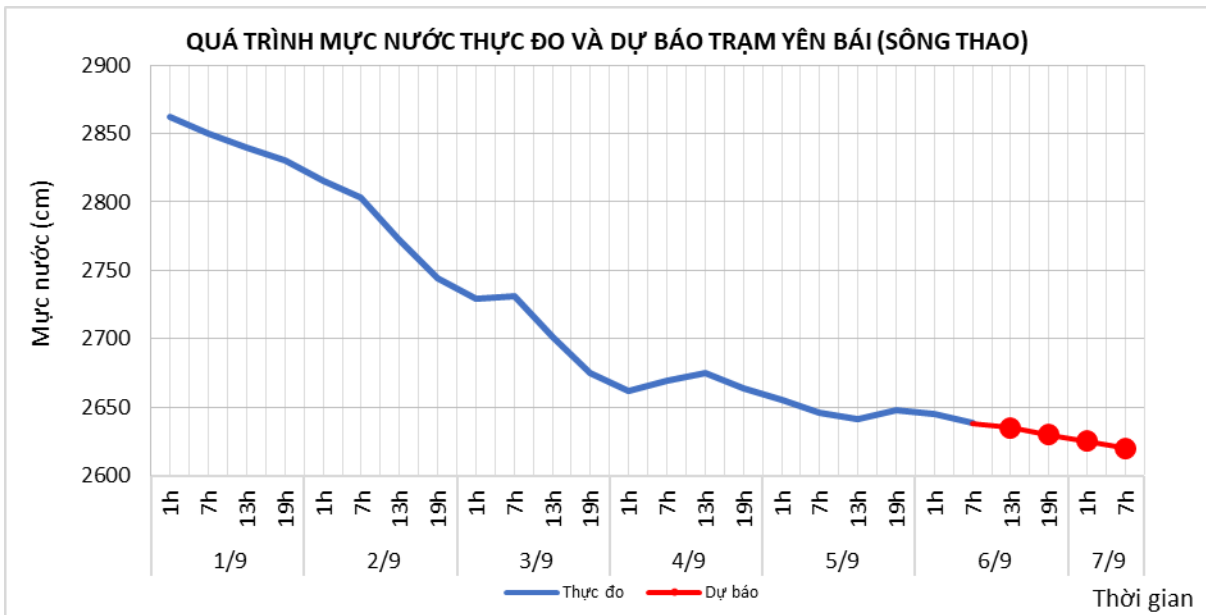
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



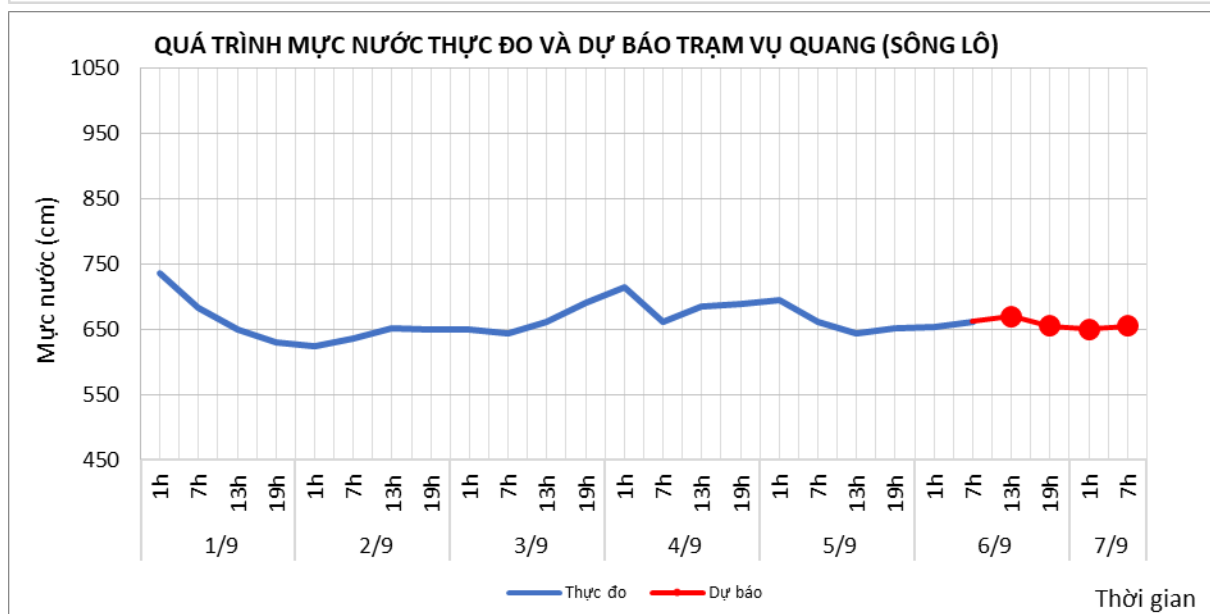
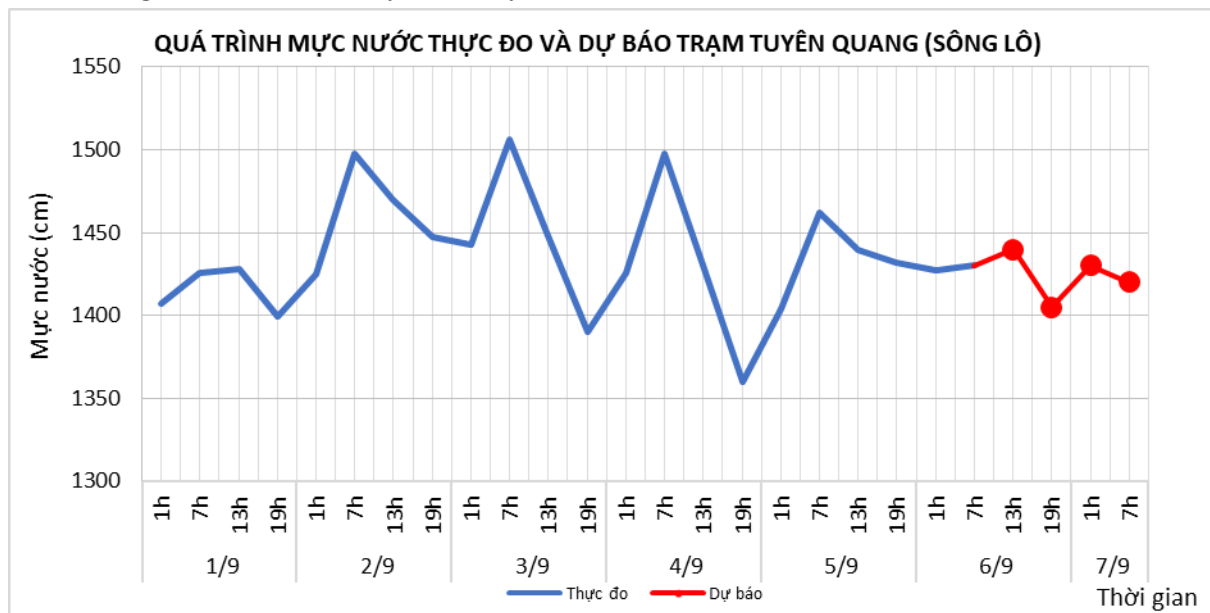
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



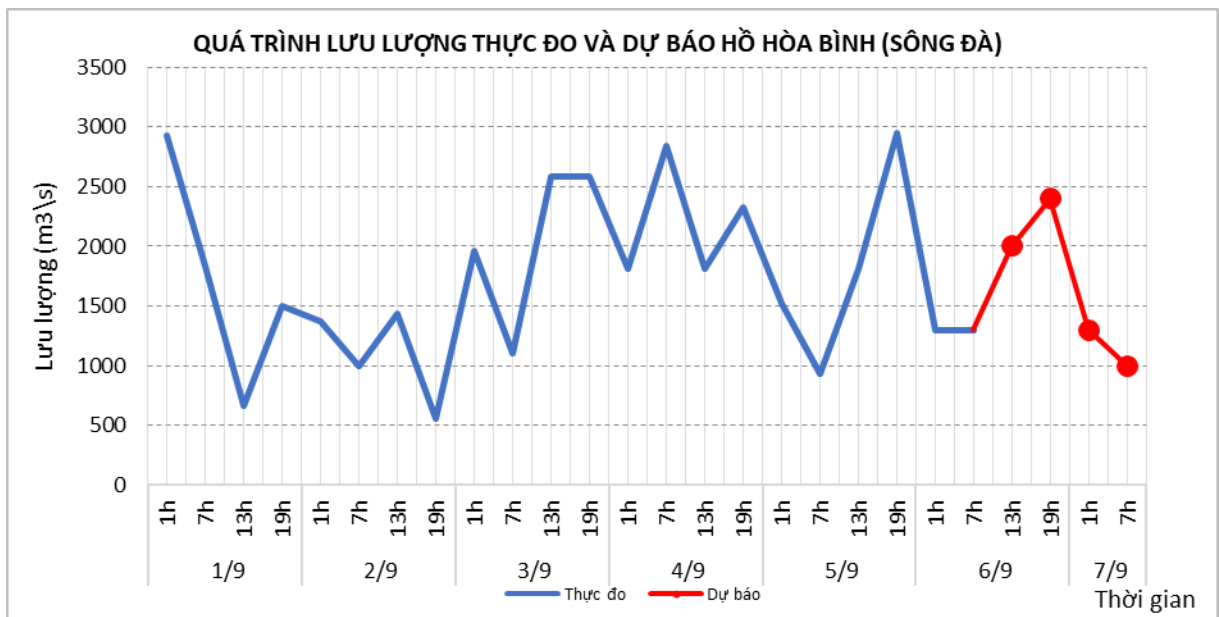
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



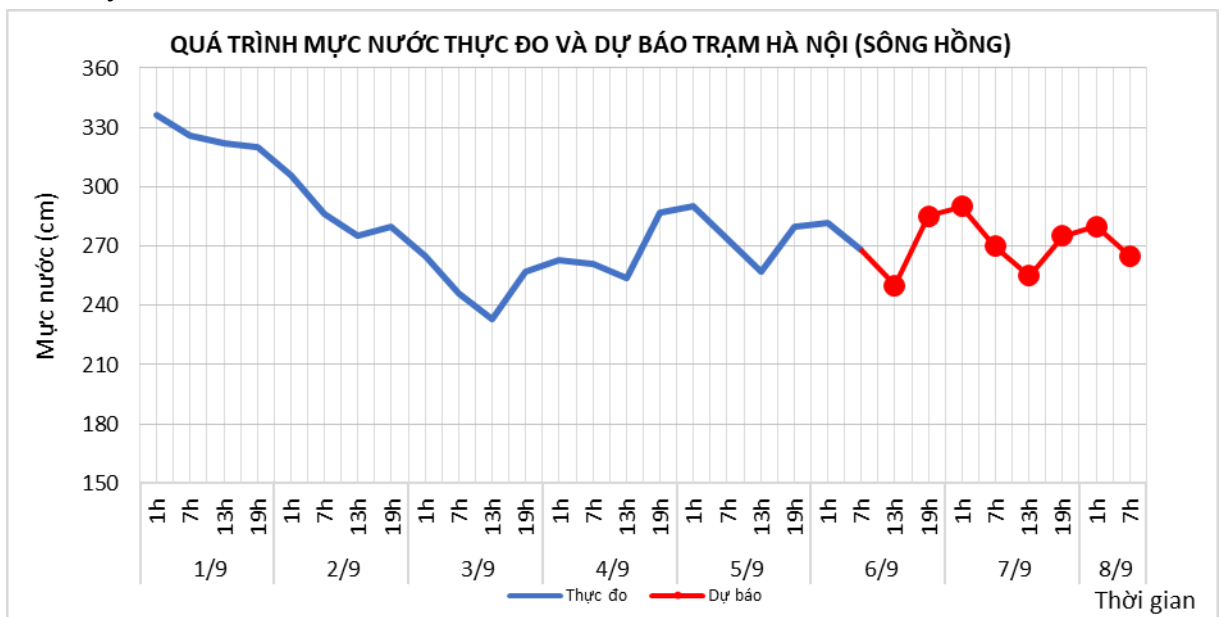
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

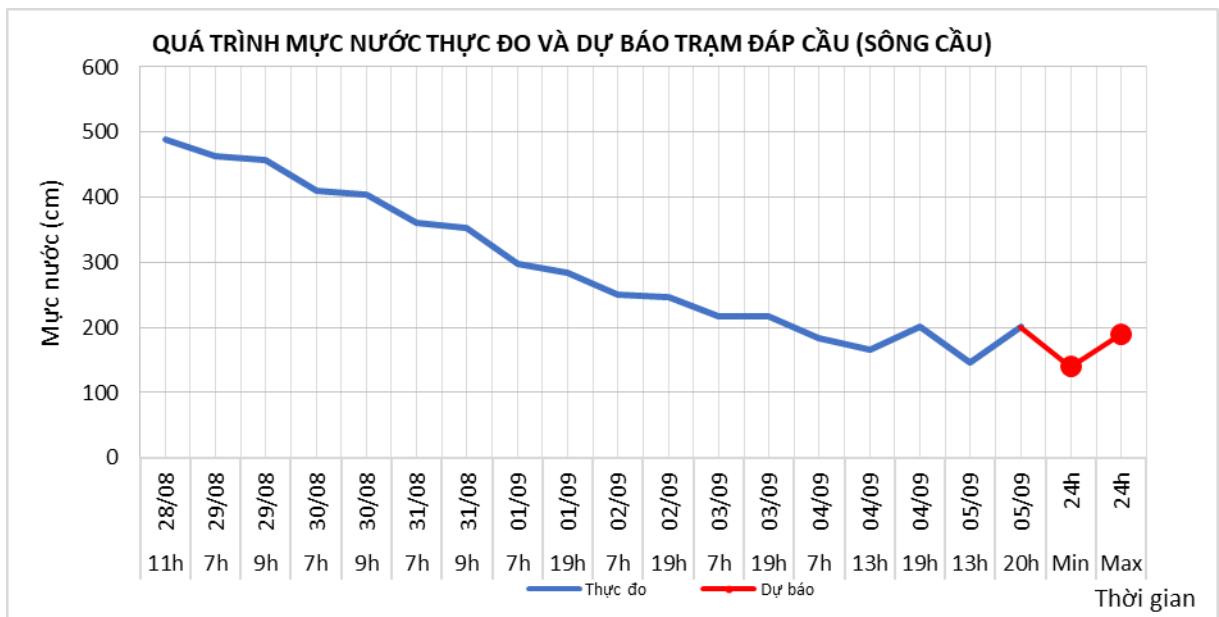
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



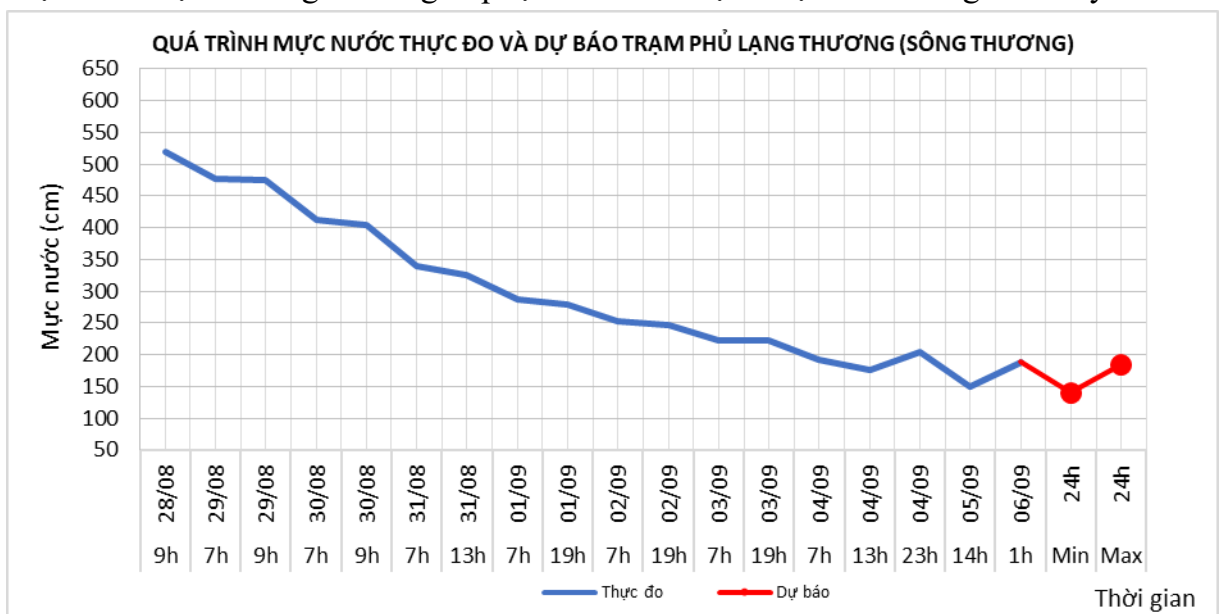
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



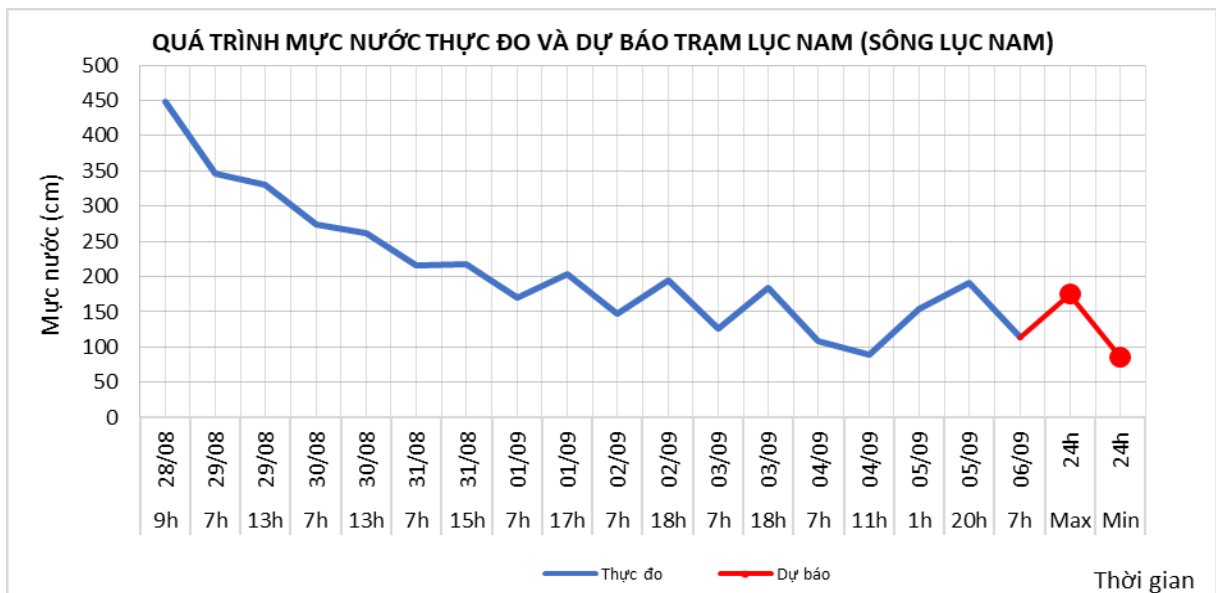
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



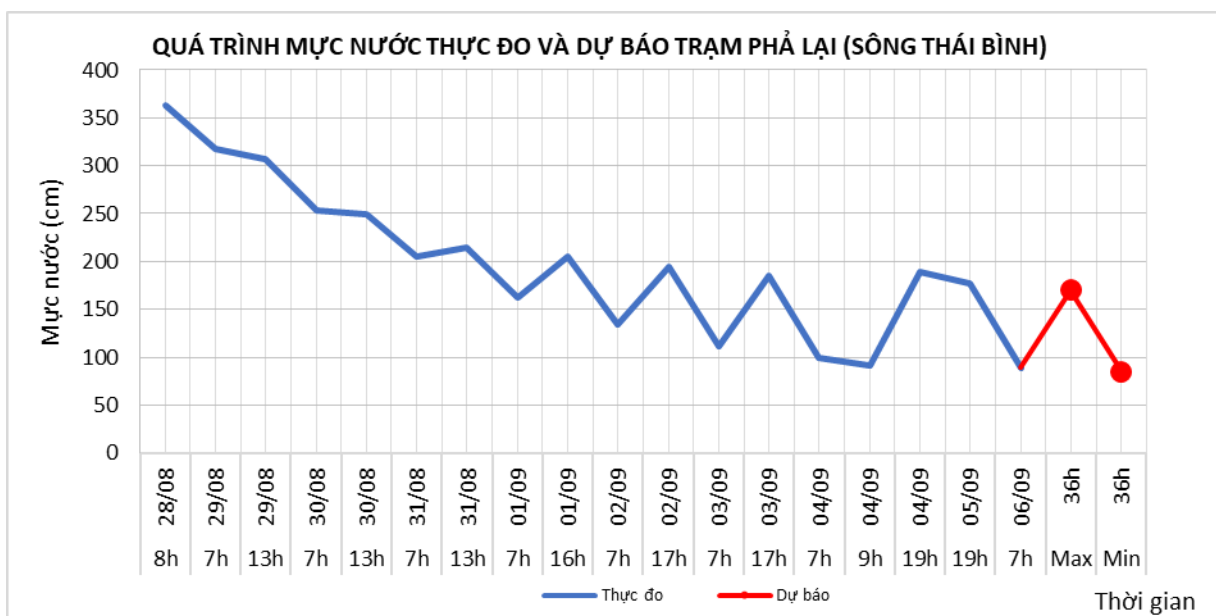
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,70m, thấp nhất là 0,85m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

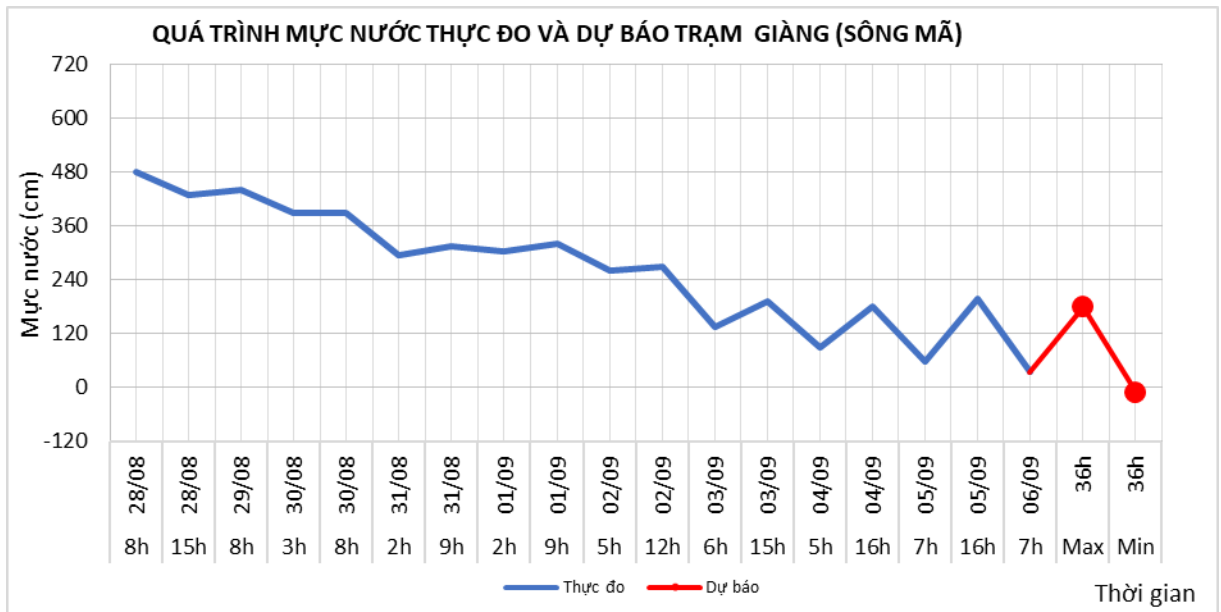
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



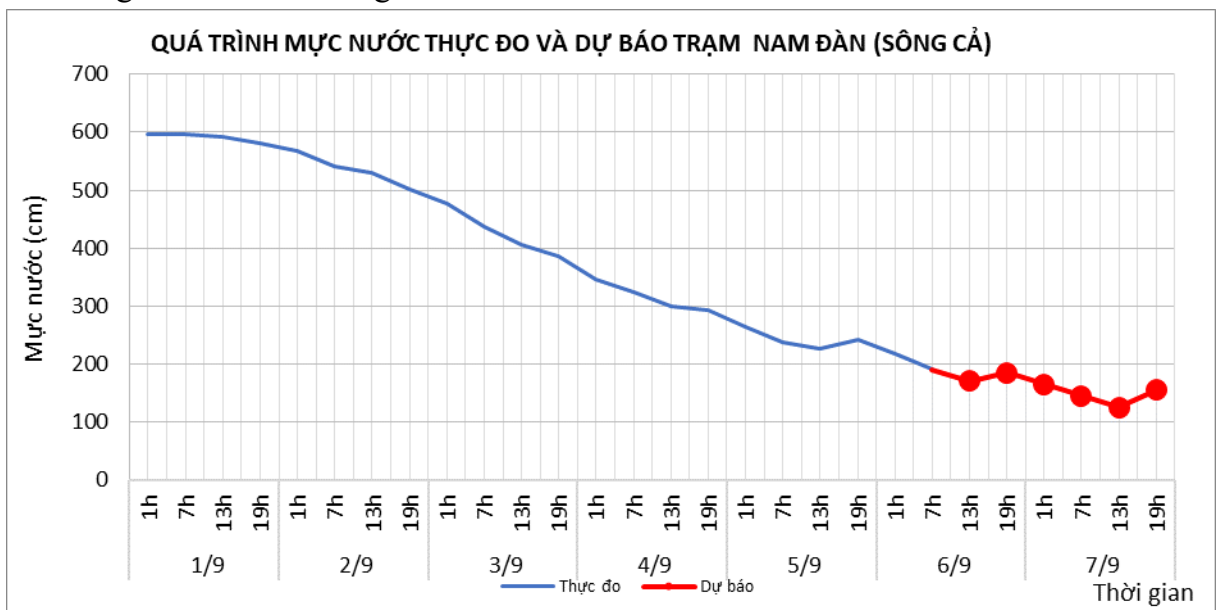
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.



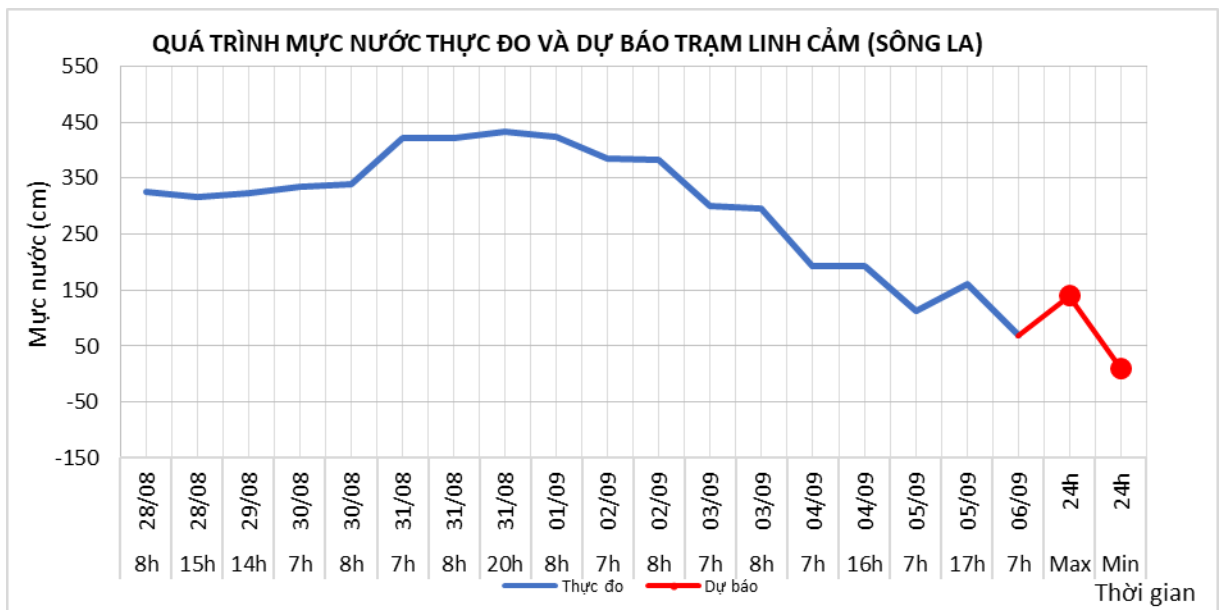
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



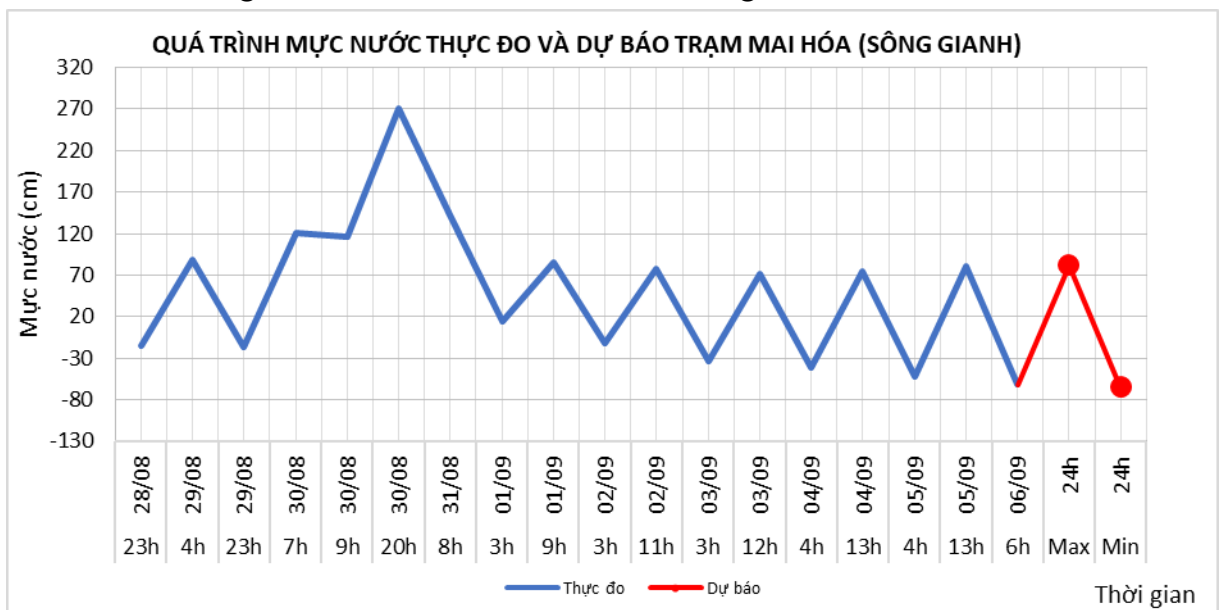
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



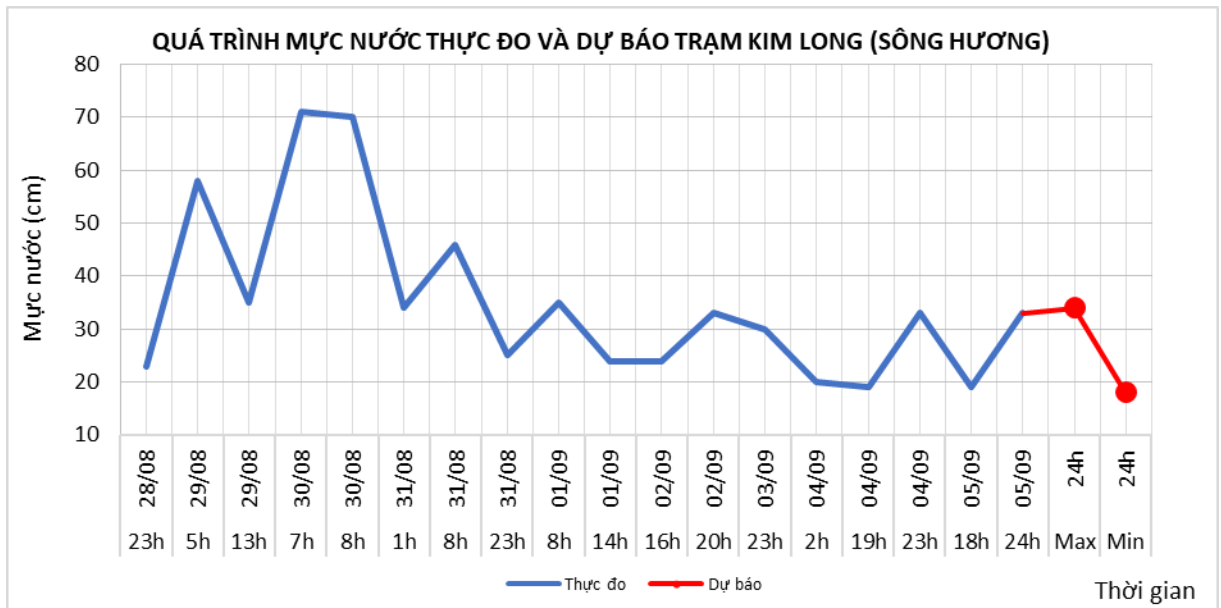
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

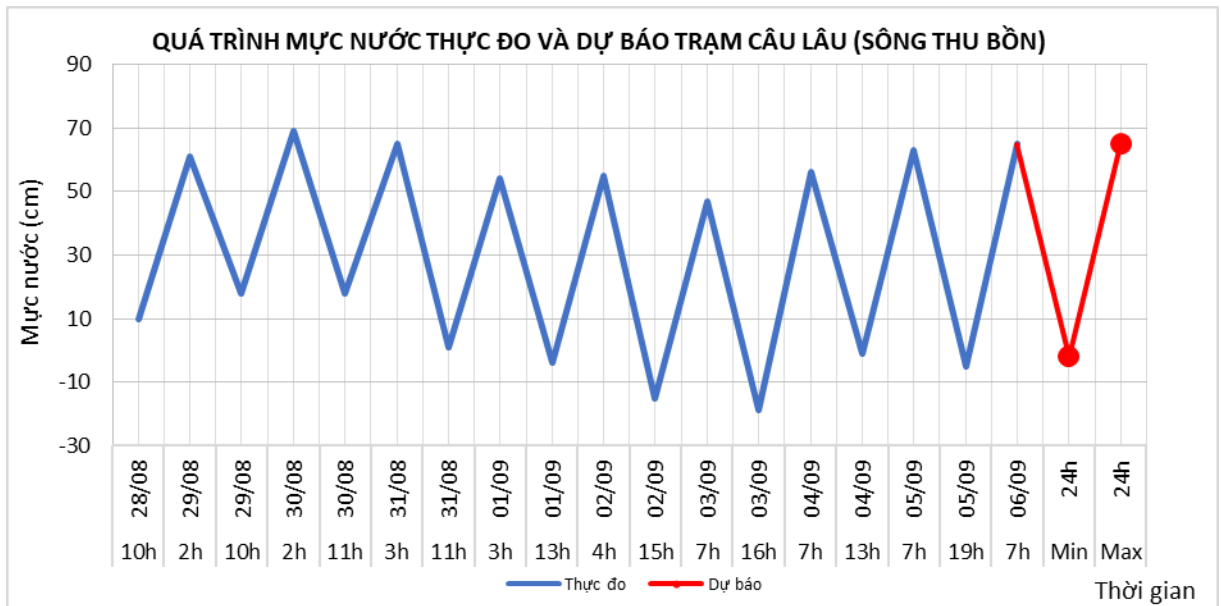
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



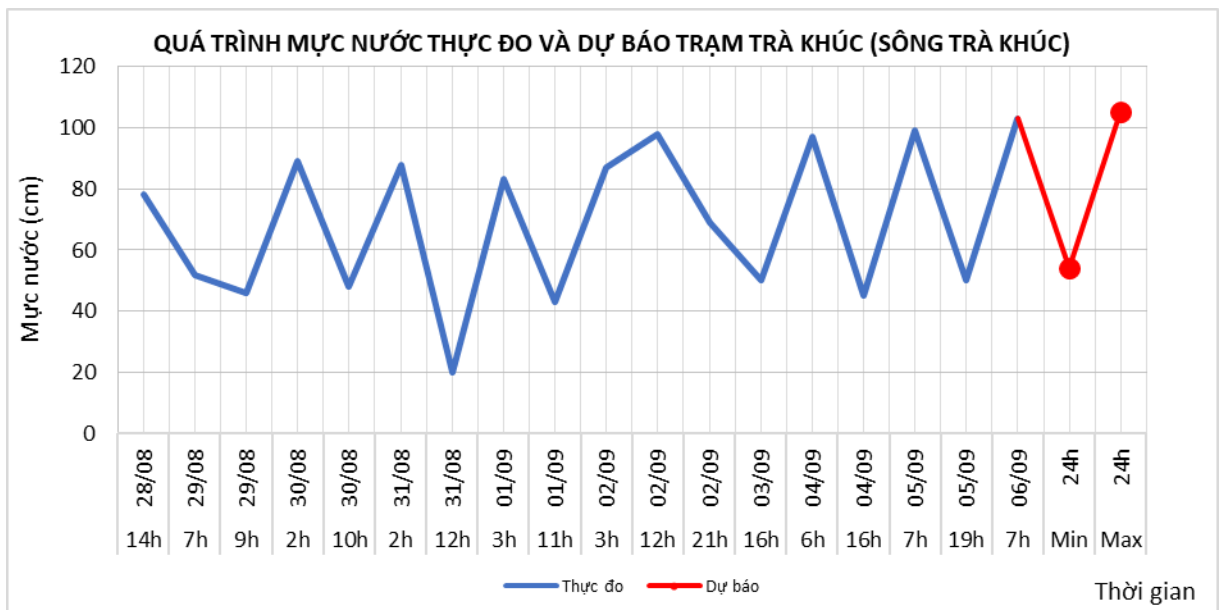
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



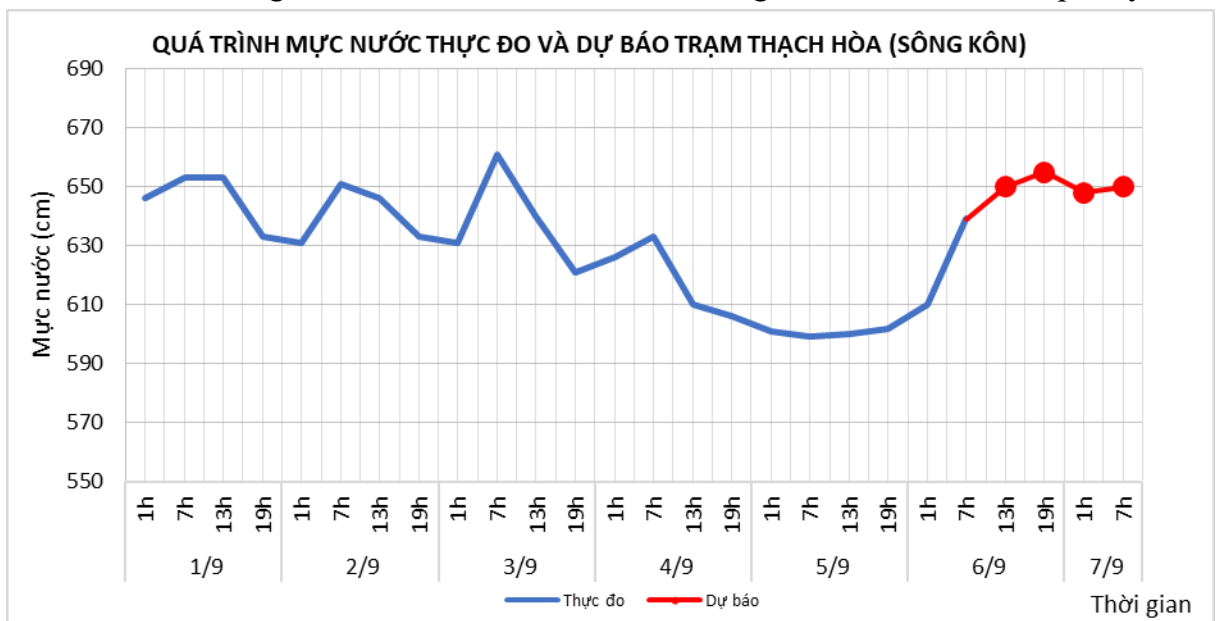
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



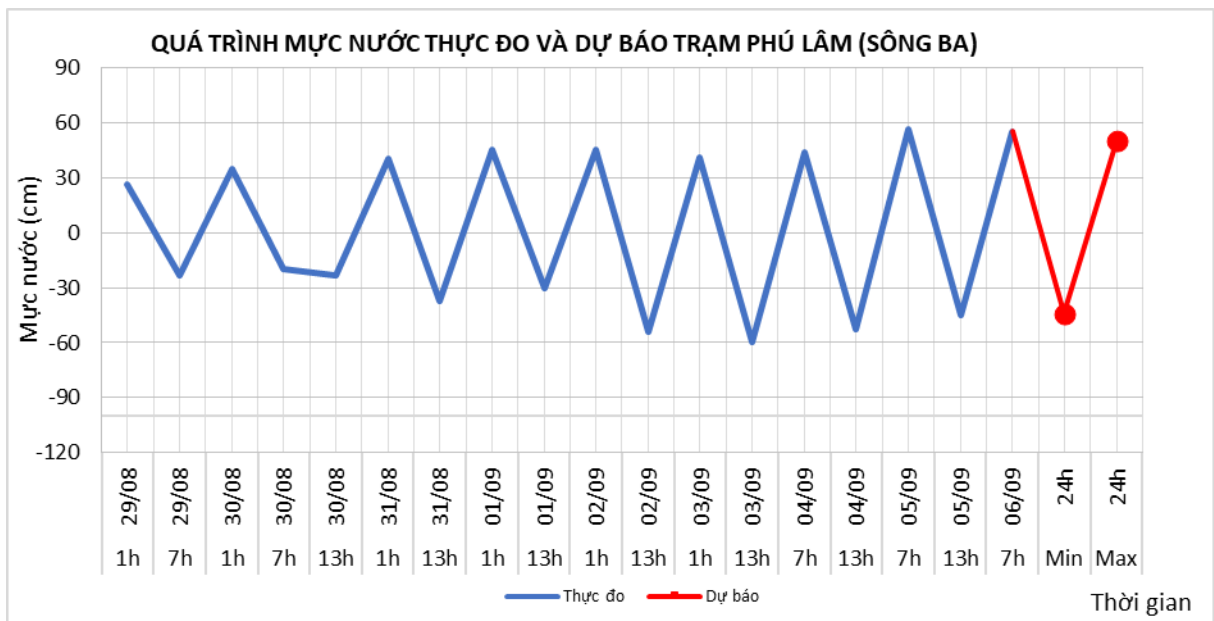
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



Cảnh báo: Trên các sông nhỏ thuộc tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

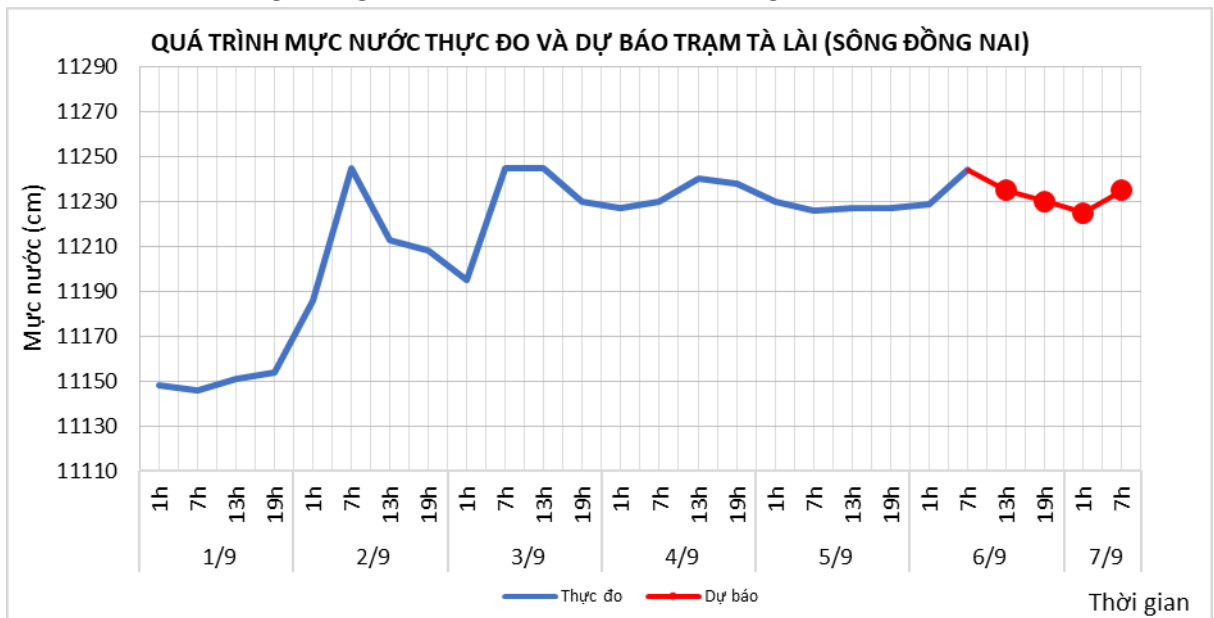
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang lên chậm, mức nước lúc 07h/06/9 tại trạm Tà Lài 112,44m dưới BD2 0,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động ở mức BD1 - BD2.



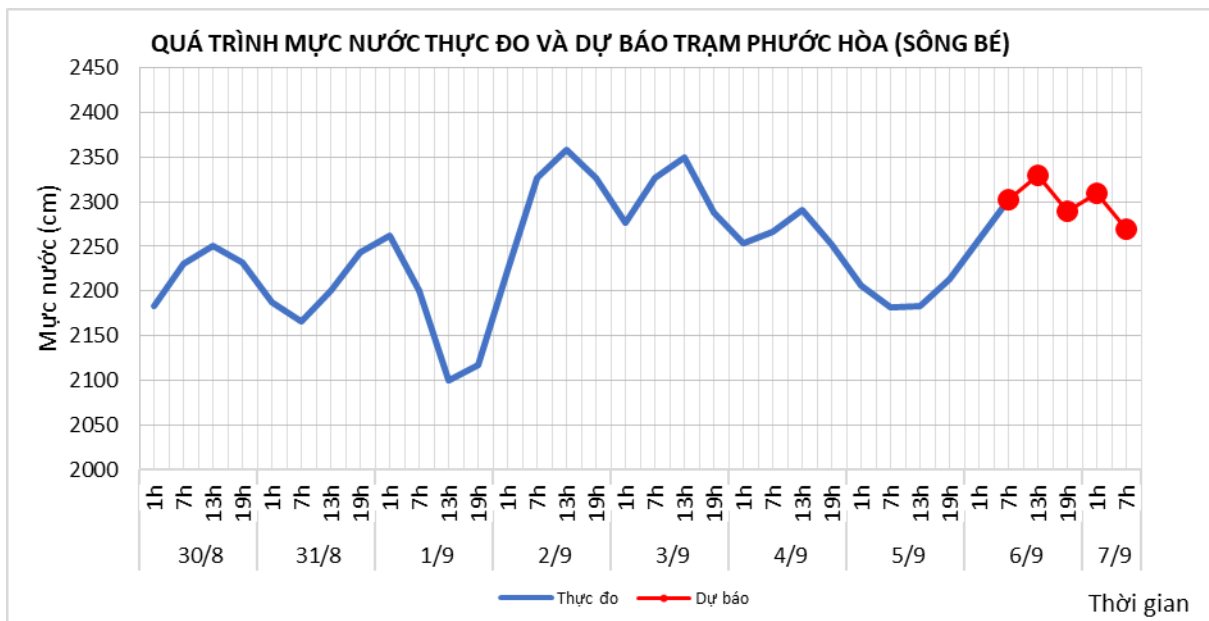
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

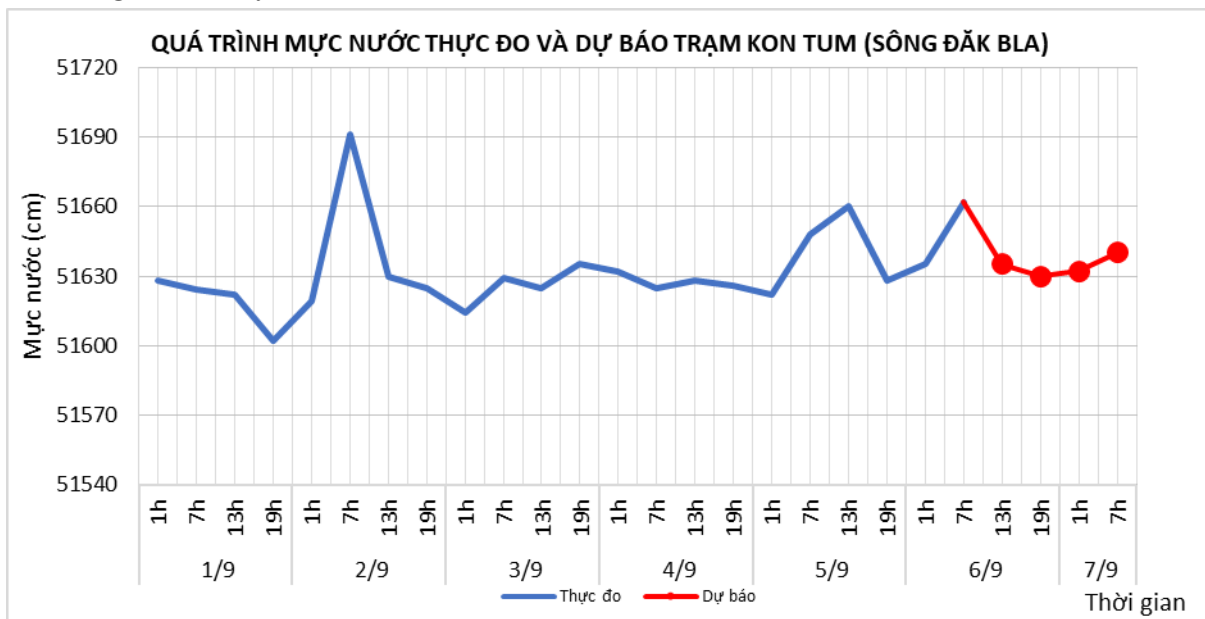
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



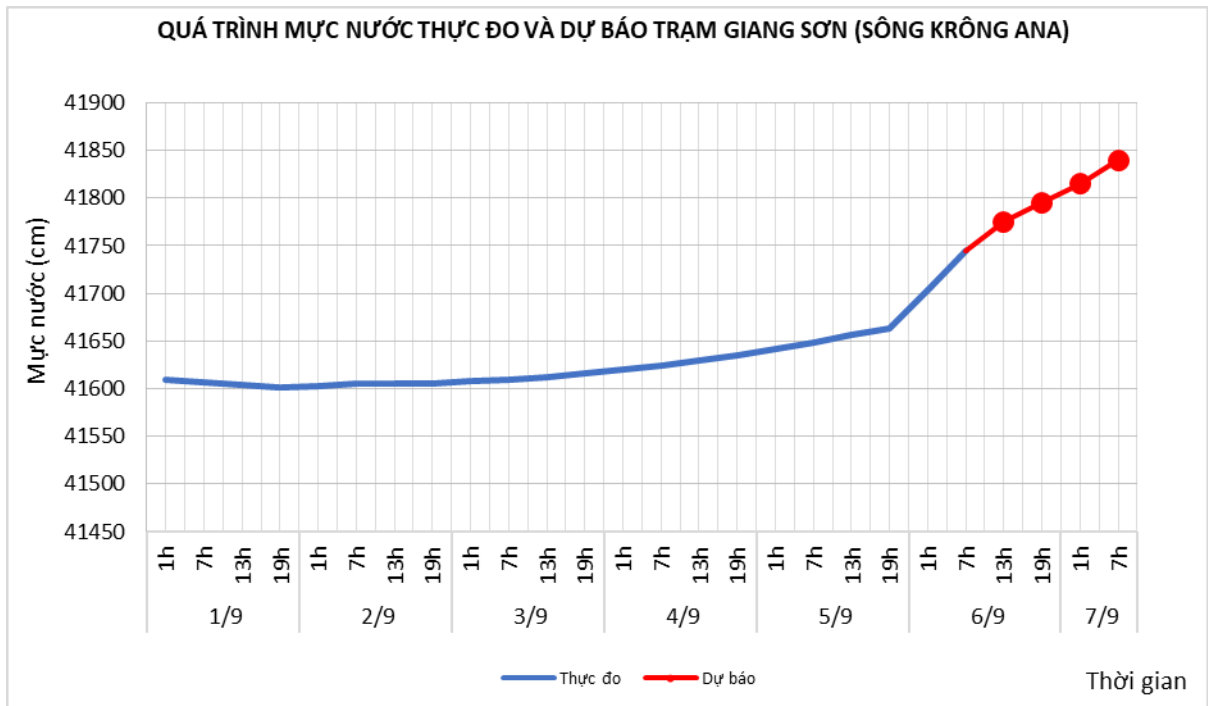
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang lên. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



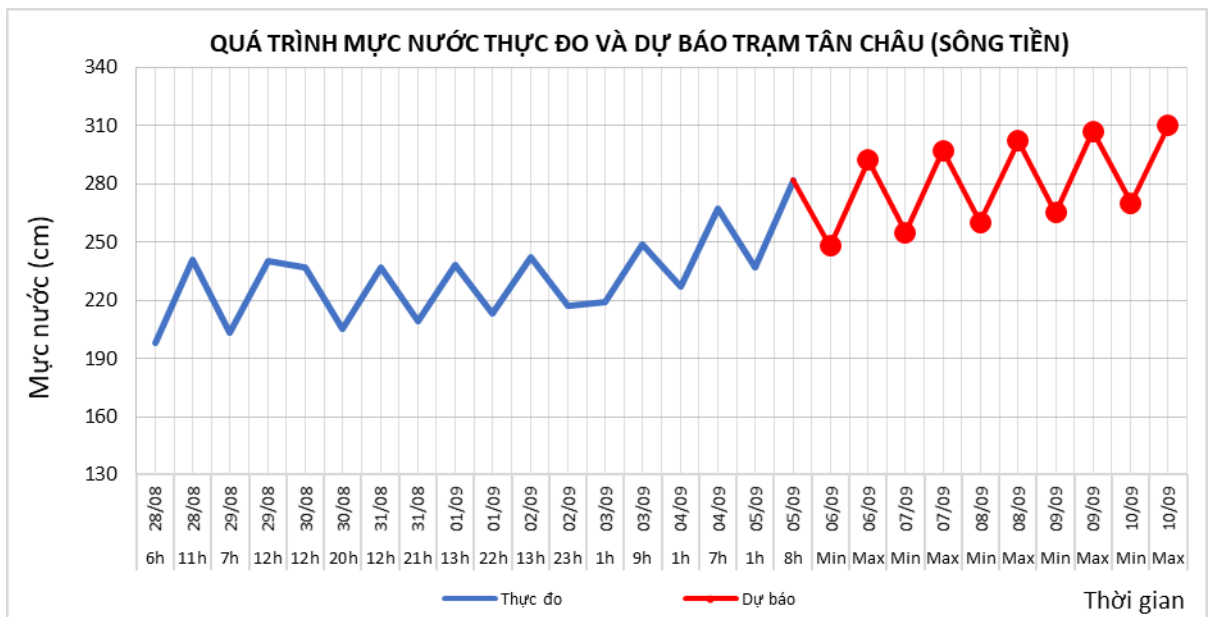
6.3. Sông Cửu Long

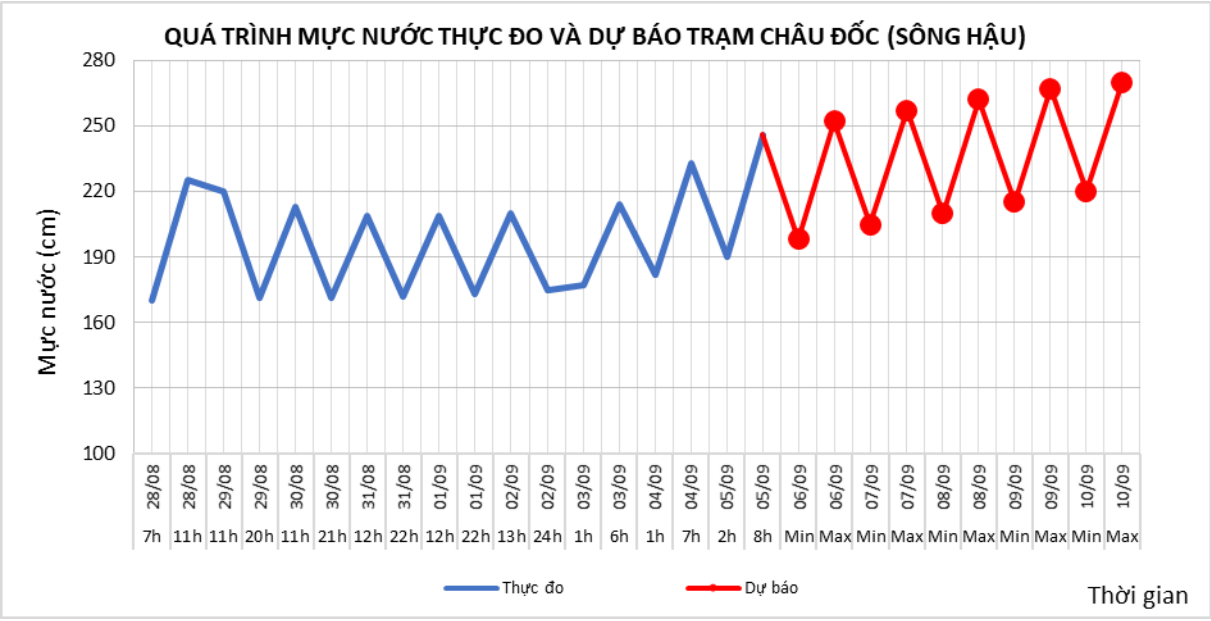
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 05/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,82m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,46m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 10/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,1m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,7m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/09	19h-05/09	1h-06/09	7h-06/09	13h-06/09		19h-06/09		1h-07/09		7h-07/09		13h-07/09		19h-07/09		1h-08/09		7h-08/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1812	2951	1298	1302	2000	↗	2400	↗	1300	↘	1000	↘								
Thao	Yên Bái	2641	2648	2645	2638	2635	↘	2630	↘	2625	↘	2620	↘								
Thao	Phú Thọ	1363	1361	1360	1357	1355	↘	1360	↗	1355	↘	1350	↘								
Lô	Tuyên Quang	1440	1432	1427	1430	1440	↗	1405	↘	1430	↗	1420	↘								
Lô	Vũ Quang	645	652	654	662	670	↗	655	↘	650	↘	655	↗								
Hồng	Hà Nội	257	280	282	268	250	↘	285	↗	290	↗	270	↘	255	↘	275	↗	280	↗	265	↘
Cả	Nam Đàn	226	242	218	190	170	↘	185	↗	165	↘	145	↘	125	↘	155	↗				
Kôn	Thanh Hòa	600	602	610	639	650	↗	655	↗	648	↘	650	↗								
Đồng Nai	Tà Lài	11227	11227	11229	11244	11235	↘	11230	↘	11225	↘	11235	↗								
Bé	Phước Hòa	2183	2213	2258	2302	2330	↗	2290	↘	2310	↗	2270	↘								
Đăkbla	Kon Tum	51660	51628	51635	51662	51635	↘	51630	↘	51632	↗	51640	↗								
Krông Ana	Giang Sơn	41656	41663	41706	41745	41775	↗	41795	↗	41815	↗	41840	↗								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	201	➡	147	↘	190	↘	140	↘
Thương	Phủ Lạng Thương	189	↘	150	↗	185	↘	140	↘
Lục Nam	Lục Nam	192	↗	113	↗	175	↘	85	↘
Thái Bình	Phả Lại (**)	189	➡	89	↘	170	↘	85	↘
Mã	Giàng (**)	199	↗	34	↘	180	↘	-10	↘
La	Linh Cảm	161	↘	69	↘	140	↘	10	↘
Gianh	Mai Hóa	80	↗	-62	↘	82	↗	-65	↘
Hương	Kim Long	33	➡	19	➡	34	↗	18	↘
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↗	-5	↘	65	➡	-2	↗
Trà Khúc	Trà Khúc	103	↗	50	↗	105	↗	54	↗
Đà Nẵng	Phú Lâm	55	↘	-45	↗	50	↘	-44	↗

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				05/09		06/09		07/09		08/09		09/09				10/09		05/09		06/09		07/09		08/09	
Sông Tiền	Tân Châu	282	📈	292	📈	297	📈	302	📈	307	📈	310	📈	237	📉	248	📈	255	📈	260	📈	265	📈	270	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	246	📈	252	📈	257	📈	262	📈	267	📈	270	📈	190	📈	198	📈	205	📈	210	📈	215	📈	220	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 07/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
 ban hành bản tin

 Phùng Tiên Dũng